

Ngày	49,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	2.1%	1.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	31,955 - 56,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	727
Số lượng CPLH (CP)	14,726,073
KLGD BQ 20 phiên (CP)	101,895
Sở hữu nước ngoài	12.2%
Beta	0.80
EPS	6,063
P/E	8.1

DT thuần

Q1/24

81.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.5| -25.9%

YoY: ▲ 6.30| 8.4%

LN trước thuế

Q1/24

14.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.20| -35.9%

YoY: ▼4.70| -24.2%

LN sau thuế

Q1/24

8.78

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.32| -51.5%

YoY: ▼6.62| -43.0%

ROA

2023

18.1%

+/- YoY: ▲ 7.9%

DT thuần

2023

375

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.0| -3.2%

LN trước thuế

2023

110

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 44.7| 68.4%

LN sau thuế

2023

87.1

tỷ VNĐ

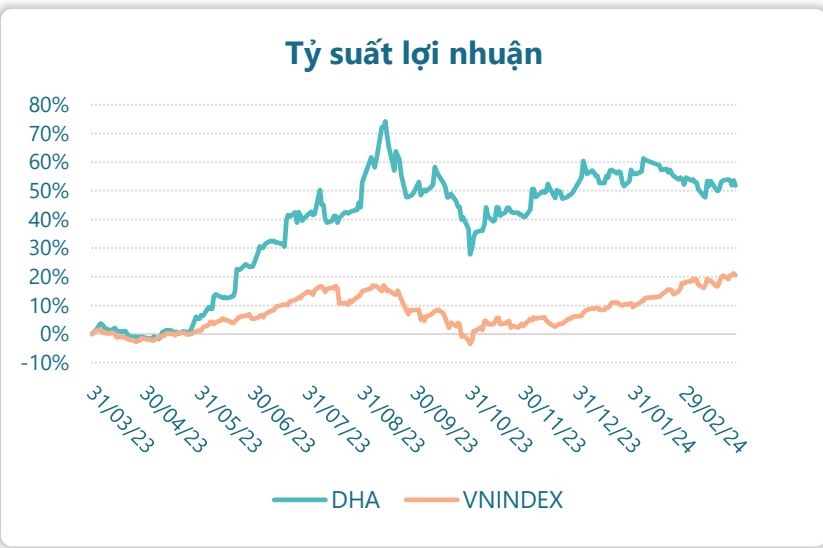
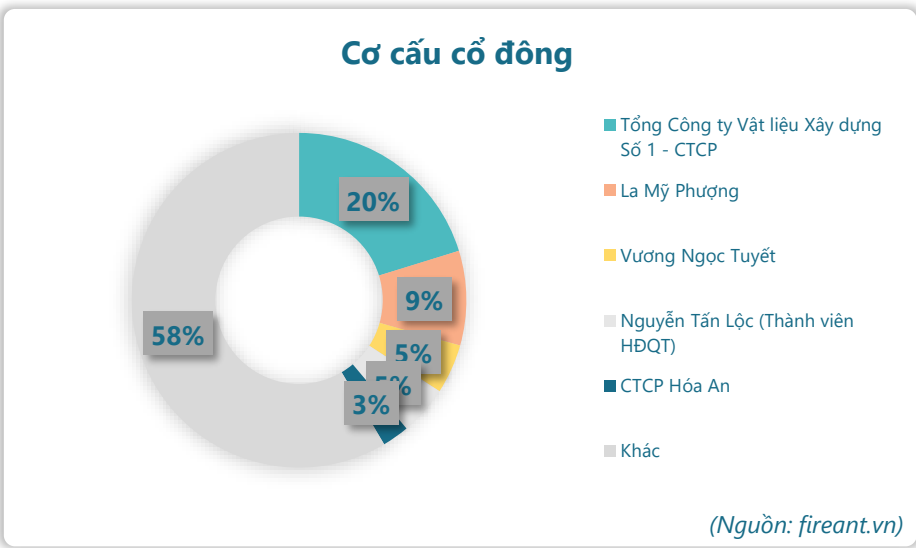
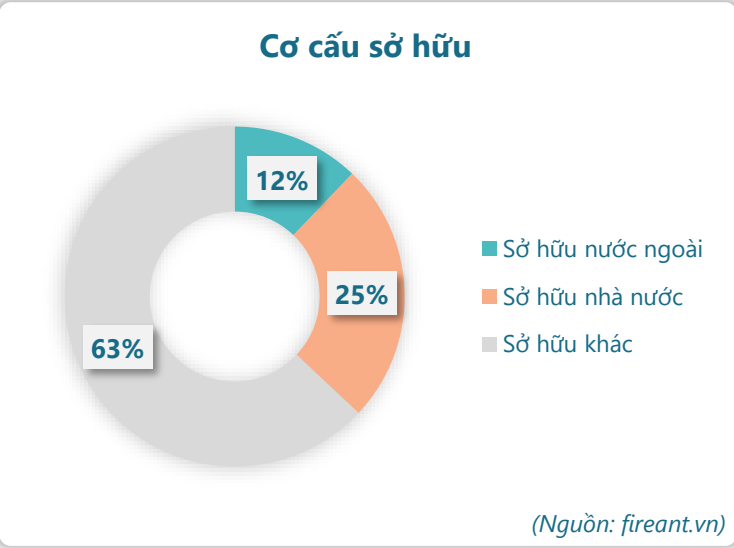
YoY: ▲ 34.8| 66.3%

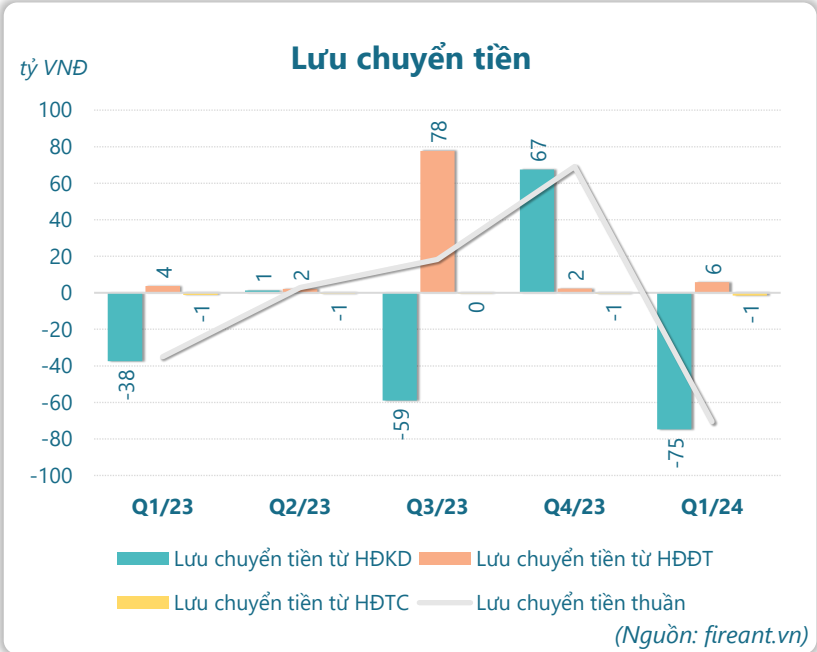
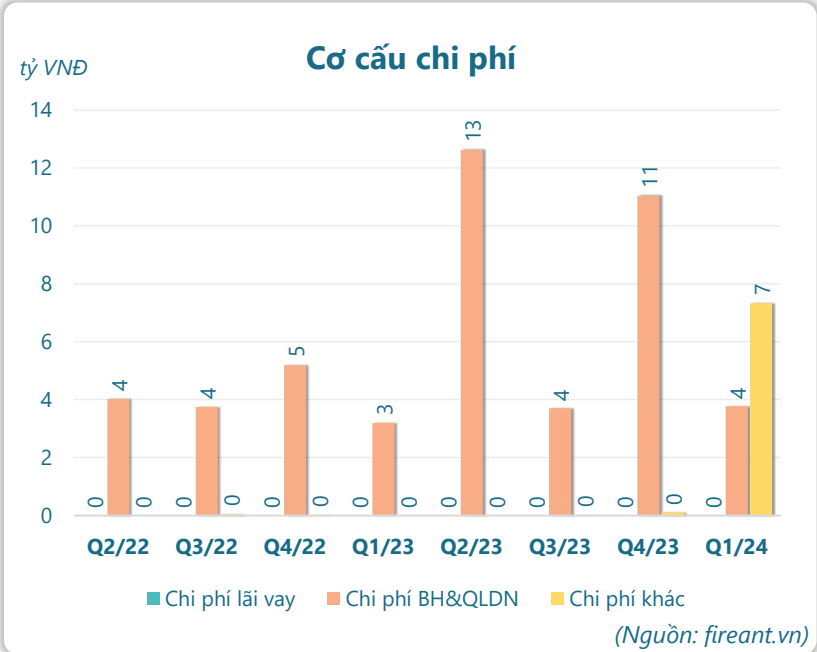
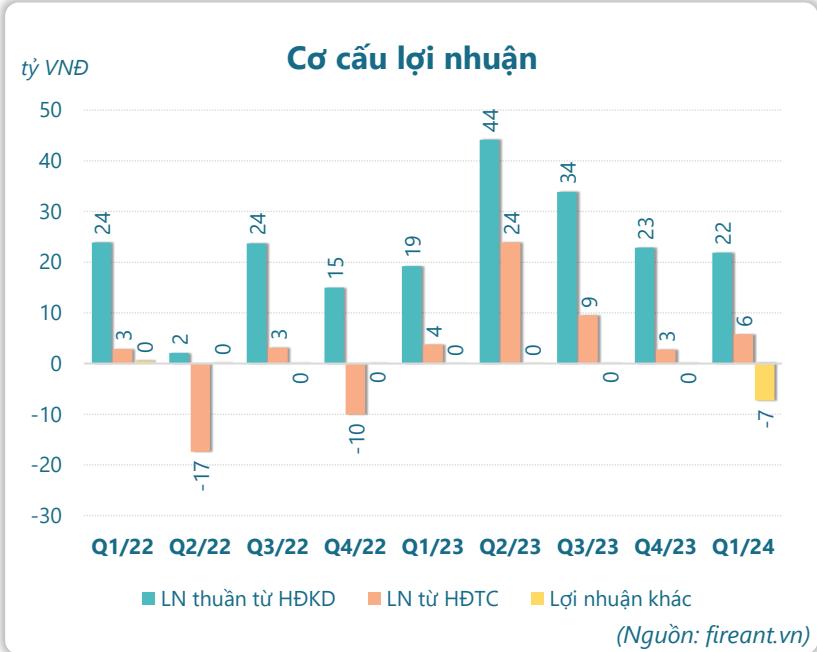
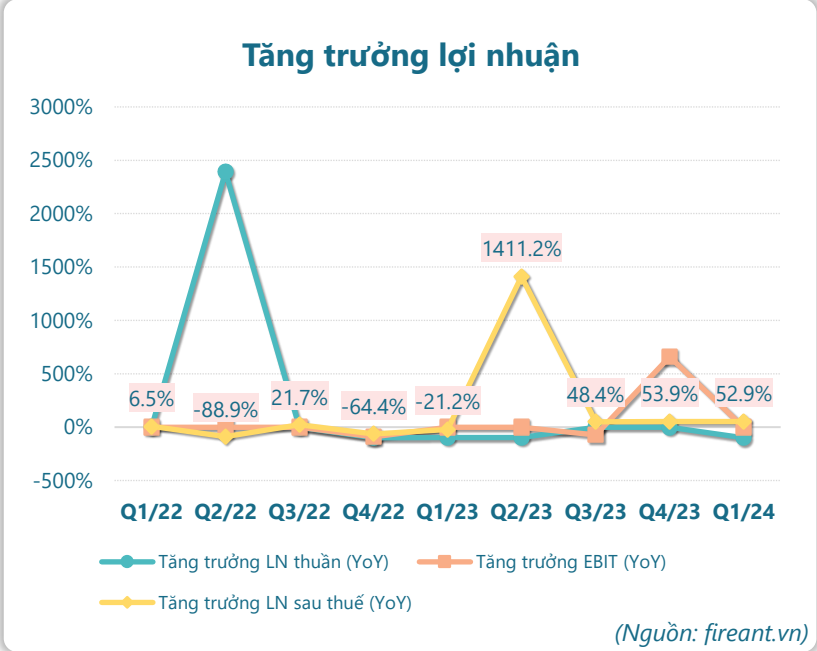
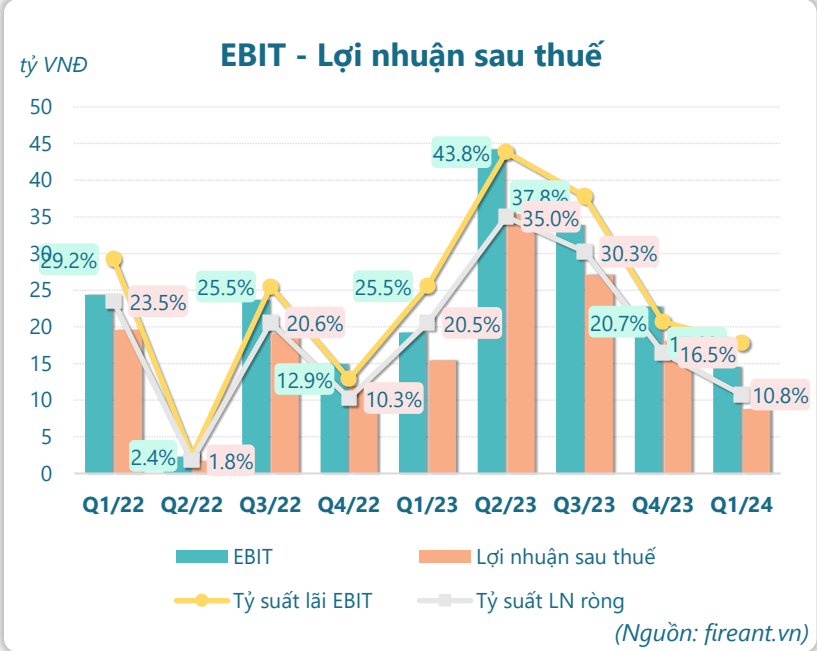
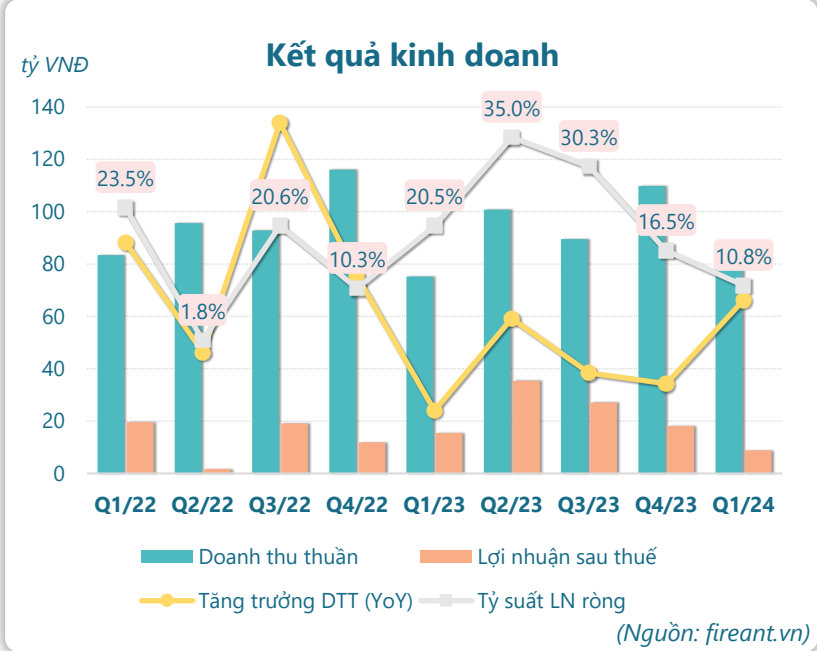
ROE

2023

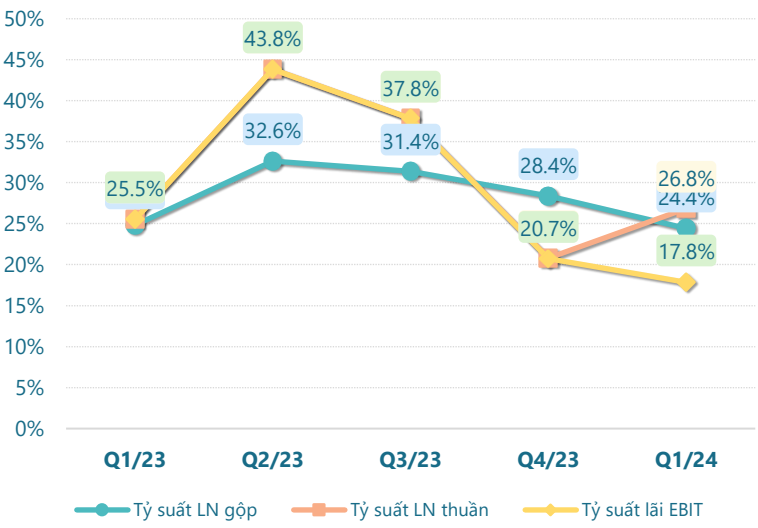
20.4%

+/- YoY: ▲ 8.9%



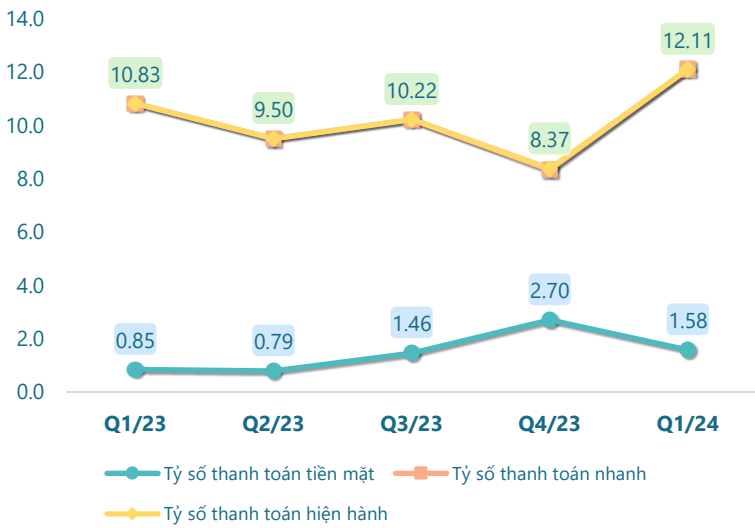


Tỷ suất lợi nhuận



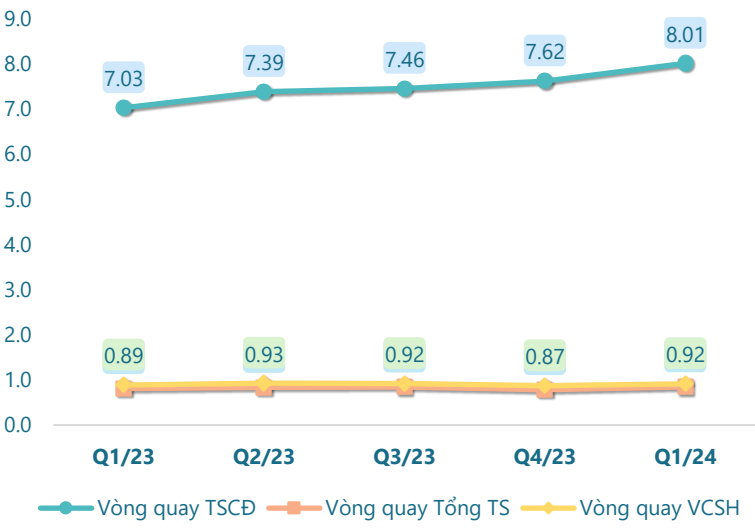
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



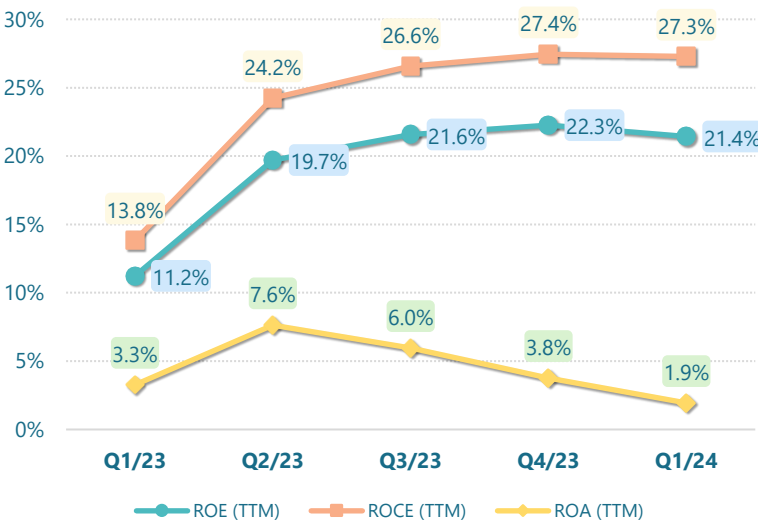
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



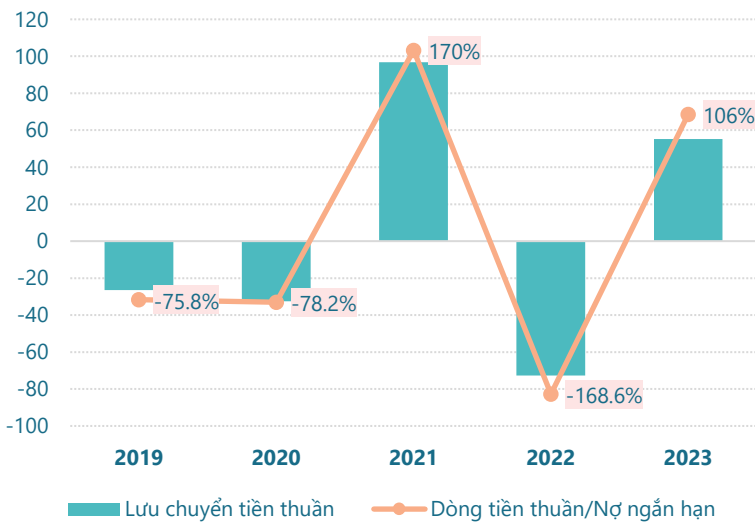
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



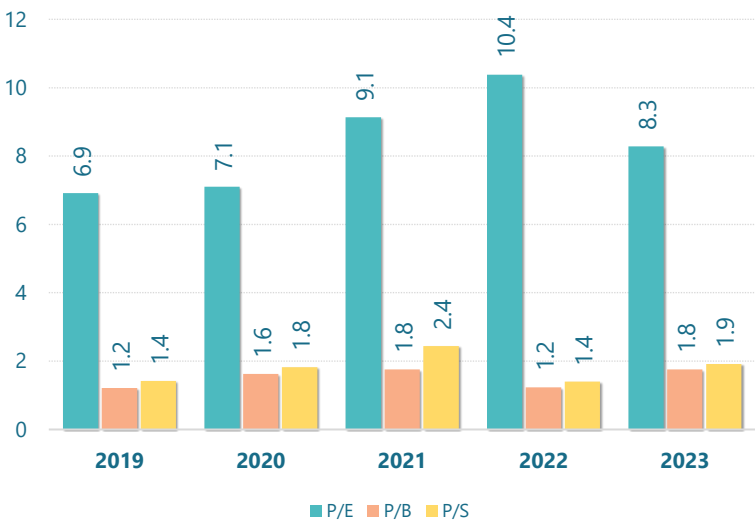
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)